

UBND XÃ YÊN THỌ
BCĐ QL VS ATTP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-BCĐ

Yên Thọ, 10 háng 02 năm 2023

THÔNG BÁO

Phân công nhiệm vụ cho các thành viên BCĐ QLVS ATTP phụ trách thực hiện tiêu chí và hoàn thiện thủ tục, hồ sơ hồ sơ đề đề nghị công nhận xã đạt tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao theo quyết định số 3595/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá.

Thực hiện quyết định số 3595/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá chấm điểm, công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm, an toàn thực phẩm nâng cao tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2022-2025.

Trưởng BCĐ quản lý vệ sinh ATTP xã Yên Thọ phân công lại nhiệm vụ cho thành viên BCĐ phụ trách thực hiện các tiêu chí và hoàn thiện thủ tục, hồ sơ các tiêu chí đề đề nghị công nhận xã đạt tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao năm 2023 theo quyết định số 3595/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá cụ thể như sau:

(Có phụ lục kèm theo dưới đây)

Chú ý: Các đồng chí được đánh dấu (1) là nhóm trưởng - người phụ trách chính cho các chỉ tiêu, nội dung, tiêu chí.

Yêu cầu các đ/c nhóm trưởng cùng các thành viên trong nhóm phụ trách các chỉ tiêu, nội dung, tiêu chí triển khai, thực hiện hoàn thiện các yêu cầu của tiêu chí đồng thời hoàn thiện hồ sơ của tiêu chí theo kế hoạch, đạt yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy - HĐND xã;
- Các cán bộ, công chức có tên trên;
- 09 ban thôn trong xã;
- Lưu: VP.

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
Nguyễn Hữu Quang**

**PHỤ LỤC: PHÂN CÔNG THỰC HIỆN HOÀN THIỆN TIÊU CHÍ VÀ HỒ SƠ TIÊU CHÍ
XÃ AN TOÀN THỰC PHẨM NÂNG CAO**

(Ban hành kèm theo thông báo số /TB-UBND ngày /02/2023 của UBND xã Yên Thọ)

TT	Nội dung tiêu chí	Hướng dẫn đánh giá, chấm điểm		Tổng điểm tối đa	Cán bộ, công chức phụ trách
		Tài liệu chứng minh	Chấm điểm		
					Đ/c Nguyễn Hữu Quang PBTĐU, CT UBND, TBCĐ xã ATTP Chỉ đạo chung
I	CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH			25	Tổ 1: Đ/c Nam PBT ĐU (Tổ trưởng)
1	Tổ chức bộ máy			4	Đ/c Thọ NL Đ/c Hiền VP
1.1	Thành lập/kiện toàn Ban Chỉ đạo về quản lý vệ sinh ATTP (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).	Quyết định thành lập và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo; Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo (nếu có).	- Thực hiện đúng và kịp thời theo quy định: 2 điểm. - Thực hiện đúng nhưng không kịp thời: 1 điểm.	2	
1.2	Thành lập/kiện toàn Tổ giám sát/Tổ tự quản cộng đồng thôn, bản, phố về ATTP (sau đây gọi tắt là Tổ giám sát).	Quyết định thành lập Tổ giám sát; Quyết định kiện toàn (nếu có).	- Thực hiện không đúng quy định/Không thực hiện: 0 điểm.	2	
2	Thể chế, kế hoạch			6	
2.1	Ban hành Quy chế, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giám sát.	- Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ giám sát. - Kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo có đưa giải pháp thực hiện nhiệm vụ; Kế hoạch hoạt động năm (có chi tiết nhiệm vụ hàng tháng) của Tổ giám sát.	- Ban hành đầy đủ: 2 điểm. - Ban hành không đầy đủ: 1 điểm. - Không ban hành: 0 điểm.	2	

2.2	Nghị quyết hoặc Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương có mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về công tác bảo đảm ATTP.	Nghị quyết của HĐND hoặc kế hoạch của UBND về phát triển kinh tế - xã hội hàng năm có mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về công tác bảo đảm ATTP.	<ul style="list-style-type: none"> - Có mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể: 02 điểm; - Có mục tiêu, chỉ tiêu nhưng không cụ thể: 1 điểm - Không có mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể: 0 điểm. 	2	
2.3	Chương trình phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể về tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh thực phẩm chất lượng, bảo đảm ATTP.	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Chương trình phối hợp hoặc kế hoạch giai đoạn 2022-2025, trong đó có nhiệm vụ cụ thể hàng năm để triển khai thực hiện - Báo cáo kết quả thực hiện của UBMTTQ cùng cấp; trường hợp UBND xã trình thẩm định trong quý 3,4 thì bổ sung báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành đầy đủ: 02 điểm. - Ban hành không đầy đủ: 1 điểm. - Không ban hành: 0 điểm. 	2	
3	Kết quả hoạt động			12	
3.1	Ban Chỉ đạo, Tổ giám sát hoạt động hiệu lực, hiệu quả.	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo có kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch hoạt động. - Biên bản họp hoặc sổ ghi chép giao ban định kỳ hàng quý của Ban Chỉ đạo và hàng tháng của Tổ giám sát. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đầy đủ: 3 điểm; báo cáo không đầy đủ hoặc không có kết quả thực hiện nhiệm vụ: 2 điểm; Không có báo cáo: 0 điểm. - Biên bản họp đầy đủ: 3 điểm; Biên bản họp không đầy đủ hoặc có biên bản nhưng không có kết quả thực hiện nhiệm vụ: 2 điểm; Không có biên bản họp: 0 điểm. 	6	

3.2	Thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao về công tác bảo đảm ATTP.	<ul style="list-style-type: none"> - UBND xã có các văn bản triển khai đầy đủ, kịp thời và thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của cấp trên giao; - Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao của UBND xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành 100% các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về số lượng, chất lượng và tiến độ: 6 điểm; - Hoàn thành nhưng không đảm bảo về số lượng, chất lượng, tiến độ: 4 điểm; - Không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao: 0 điểm 	6	
4	Thường xuyên cập nhật đầy đủ nội dung thông tin lên phần mềm “Hệ thống thông tin quản lý nhà nước về ATTP tỉnh” theo quy định.	Cập nhật đầy đủ thông tin lên phần mềm Hệ thống thông tin quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo đúng quy định tại Điều 7 Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống thông tin quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ- UBND ngày 27/02/2019 của UBND tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên cập nhật đầy đủ thông tin: 3 điểm. - Cập nhật nhưng chưa đầy đủ thông tin: 1 điểm. - Không cập nhật thông tin: 0 điểm 	3	
II	THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN, TẬP HUẤN			17	Tổ 2: Đ/c Đại PCT UBND
5	Tổ chức thông tin, tuyên truyền về ATTP trên hệ thống đài truyền thanh hoặc các hình thức tuyên truyền khác.	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì triển khai xây dựng, cấp phát, tổ chức đa dạng các hình thức truyền thông: Phát thanh, băng rôn/khẩu hiệu, tờ rơi, pano, đĩa, tin/bài trên Trang điện tử, mạng xã hội,... - Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện trên địa bàn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì triển khai: <ul style="list-style-type: none"> + Từ 6 hình thức truyền thông trở lên: 6 điểm; + Từ 4 đến 5 hình thức: 4 điểm; + Từ 2 đến 3 hình thức: 2 điểm; + Không triển khai: 0 điểm. - Phối hợp: <ul style="list-style-type: none"> + Triển khai ít nhất 2 hình thức: 2 điểm; + Triển khai 1 hình thức: 1 điểm; + Không triển khai: 0 điểm. 	8	Đ/c Tỉnh Đ/c Lý

6	Tổ chức các hội nghị tập huấn, phổ biến kiến thức về ATTP cho cán bộ quản lý, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì: Kế hoạch, Giấy mời, tài liệu tập huấn, danh sách tham gia, báo cáo kết quả và các tài liệu chứng minh khác. - Phối hợp: Văn bản, danh sách tham gia, tài liệu tập huấn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ trì triển khai cho các đối tượng liên quan do UBND xã quản lý: <ul style="list-style-type: none"> + 100% : 5 điểm; + Từ 75% đến dưới 100%: 3 điểm; + Từ 50% đến dưới 75%: 2 điểm; + Từ 25% đến dưới 50%: 1 điểm; + Không triển khai: 0 điểm. - Phối hợp triển khai: <ul style="list-style-type: none"> + ít nhất 2 hội nghị: 2 điểm; + 1 hội nghị: 1 điểm; + Không triển khai: 0 điểm. 	7	
7	Thực hiện công khai vi phạm pháp luật về ATTP; biểu dương, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến trong công tác bảo đảm ATTP.	<ul style="list-style-type: none"> - Công khai các cơ sở có hành vi vi phạm pháp luật về ATTP bằng các hình thức phù hợp: Báo cáo, công văn, văn bản phê duyệt của các cấp có thẩm quyền yêu cầu công khai, tin/bài truyền truyền, giấy tờ liên quan khác. - Biểu dương, khen thưởng: các tin/bài truyền thông, quyết định khen thưởng hoặc hình thức khen thưởng khác kèm tài liệu liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công khai đúng và đầy đủ theo quy định: 1 điểm; có thực hiện nhưng chưa đầy đủ: 0,5 điểm; không thực hiện: 0 điểm. - Thực hiện biểu dương đúng và đầy đủ theo quy định: 1 điểm; có thực hiện nhưng chưa đầy đủ: 0,5 điểm; không thực hiện: 0 điểm. <p>* Đối với xã xây dựng đạt tiêu chí ATTP nâng cao: Thực hiện nội dung biểu dương, khen thưởng hoặc cả 02 nội dung trên,</p>	2	
III	CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH		24		

8	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách thống kê đầy đủ các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; - Danh sách thống kê đầy đủ các cơ sở dịch vụ ăn uống được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định; - Bản phô tô giấy chứng nhận còn hiệu lực. - Kết quả kiểm tra thực tế của thành viên Tổ thẩm định. 	<ul style="list-style-type: none"> - 100%: 6 điểm; - Từ 80% đến dưới 100%: 4 điểm. - Từ 60% đến dưới 80%: 3 điểm. - Dưới 60%: 0 điểm. 	6	Tổ 3: Đ/c Tuân PCT UBND (Tổ trưởng) Đ/c Trang ĐC Đ/c Huy BTĐ Đ/c Nga CS Đ/c Lý Trường MN
9	Tỷ lệ cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP tuân thủ các yêu cầu về điều kiện bảo đảm ATTP tương ứng.	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách thống kê các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; - Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn hoặc Bản phô tô Biên bản kiểm tra của các Đoàn kiểm tra hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về ATTP kết luận tuân thủ các quy định (nếu có). - Kết quả kiểm tra thực tế của thành viên Tổ thẩm định. 	<ul style="list-style-type: none"> - 100%: 6 điểm - Từ 80% đến dưới 100%: 4 điểm. - Từ 60% đến dưới 80%: 3 điểm. - Dưới 60%: 0 điểm. 	6	

10	<p>Yêu cầu về Chợ kinh doanh thực phẩm (đối với xã có chợ nằm trong quy hoạch) hoặc Cửa hàng kinh doanh thực phẩm (đối với xã không có chợ nằm trong quy hoạch).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chợ kinh doanh thực phẩm được cơ quan có thẩm quyền thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn hoặc công nhận chợ kinh doanh thực phẩm đối với chợ tạm. - Biên bản kiểm tra của Đoàn kiểm tra do Sở Công Thương thành lập (đối với chợ hạng 1, hạng 2, chợ tạm); do UBND cấp huyện thành lập (đối với chợ hạng 3) đánh giá duy trì các tiêu chí theo Tiêu chuẩn 11856:2017 hoặc Chợ tạm. - Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho cửa hàng còn hiệu lực; Biên bản kiểm tra của các đoàn kiểm tra từ cấp huyện trở lên đánh giá đạt hoặc kết luận tuân thủ các quy định về ATTP còn hiệu lực. Cửa hàng phải thường xuyên duy trì liên tục các quy định. - Kết quả kiểm tra thực tế của thành viên Tổ thẩm định. 	<p>* Xây dựng chợ kinh doanh thực phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chợ đã có thông báo tiếp nhận hồ sơ hoặc công nhận chợ tạm và đoàn kiểm tra đánh giá duy trì các tiêu chí: 6 điểm - Chợ đã có thông báo tiếp nhận hồ sơ hoặc công nhận chợ tạm và đoàn kiểm tra yêu cầu khắc phục các lỗi vi phạm: 3 điểm. - Chợ đã có thông báo tiếp nhận hồ sơ hoặc công nhận chợ tạm và đoàn kiểm tra kết luận không duy trì các tiêu chí: 0 điểm. <p>* Xây dựng cửa hàng kinh doanh thực phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cửa hàng đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và đoàn kiểm tra đánh giá duy trì các tiêu chí: 6 điểm + Cửa hàng đã được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện và đoàn kiểm tra yêu cầu khắc phục các lỗi vi phạm: 3 điểm. + Cửa hàng không được cấp không được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện hoặc đoàn kiểm tra kết luận không duy trì: 0 điểm. 	6	
----	--	---	---	---	--

11	Tỷ lệ các cơ sở lưu giữ hồ sơ về nguồn gốc, xuất xứ nguyên liệu thực phẩm và các tài liệu khác về toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo đảm truy xuất được nguồn gốc theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Tại các cơ sở có chứng minh nguồn gốc xuất xứ như: Sổ sách ghi chép, hợp đồng, hóa đơn, chứng từ ghi chép về việc mua/bán hàng đảm bảo truy xuất được nguồn gốc thực phẩm; thực phẩm tươi sống có nguồn gốc động vật phải có chứng nhận vệ sinh thú y; thực phẩm bao gói sẵn phải có nhãn hàng hóa với đầy đủ thông tin theo quy định,... - Kết quả kiểm tra thực tế tại 5 đến 10 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 90% trở lên: 3 điểm. Từ 80% đến dưới 90%: 2 điểm. - Từ 60% đến dưới 80%: 1 điểm. - Dưới 60%: 0 điểm. 	3	
12	Tỷ lệ sản phẩm thực phẩm thuộc diện phải công bố sản phẩm được sản xuất trên địa bàn thực hiện tự công bố sản phẩm hoặc đăng ký công bố sản phẩm.	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách thống kê các sản phẩm thực phẩm sản xuất trên địa bàn thuộc diện phải công bố sản phẩm theo quy định. - Bản Bản tự công bố sản phẩm phô tô và Ảnh chứng minh bản tự công bố đã được đăng tải theo quy định - Bản phô tô đăng ký công bố sản phẩm và Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 95% trở lên: 3 điểm. - Từ 75% đến dưới 95%: 2 điểm. - Từ 50% đến dưới 75%: 1 điểm. - Dưới 50%: 0 điểm. <p>Trường hợp trên địa bàn xã không có sản phẩm thuộc diện phải công bố thì không đánh giá nội dung này và đạt điểm tối đa.</p>	3	
IV	THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM			21	Tổ 4: Đ/c Thượng MTTQ
13	Tỷ lệ cơ sở được thanh tra, kiểm tra			18	(Tổ trưởng) Đ/c Hùng TCA Đ/c Năm TP Đ/c) Đức ND

13.1	<p>Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp huyện trở lên được thanh tra, kiểm tra, thẩm định.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách thống kê cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống; - Danh sách thống kê xếp loại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; - Bản phô tô Kế hoạch kiểm tra hoặc thông báo lịch kiểm tra hoặc tài liệu khác có liên quan; - Bản phô tô Biên bản thanh tra, kiểm tra, thẩm định của các đoàn thanh tra, kiểm tra, thẩm định; - Báo cáo kết quả khắc phục (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 70% trở lên: 6 điểm. - Từ 50% đến dưới 70%: 3 điểm. - Từ 30% đến dưới 50%: 1 điểm. - Dưới 30%: 0 điểm. <p>(tiêu chí này được xem xét cộng tổng số cơ sở được kiểm tra trong 02 năm liền kề trước năm đánh giá)</p>	6	
13.2	<p>Tỷ lệ cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã được kiểm tra hàng năm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách thống kê cơ sở theo phân cấp quản lý của UBND xã; - Hồ sơ kiểm tra, gồm: Kế hoạch, quyết định, thông báo lịch kiểm tra, biên bản, báo cáo kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - 100%: 12 điểm. - Từ 80% đến dưới 100%: 9 điểm. - Từ 60% đến dưới 80%: 6 điểm. - Từ 40% đến dưới 60%: 3 điểm. - Dưới 40%: 0 điểm. 	12	
14	<p>Tỷ lệ cơ sở vi phạm cam kết/có hành vi vi phạm hành chính được xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách các cơ sở vi phạm cam kết, gồm các thông tin: <i>tên cơ sở, địa chỉ, nội dung, số lần.</i> - Danh sách các cơ sở có hành vi vi phạm, gồm các thông tin: <i>tên cơ sở, địa chỉ, hành vi vi phạm, số tiền nộp.</i> - Hồ sơ xử lý vi phạm đối với các cơ sở thuộc UBND xã quản lý, gồm: biên bản vi phạm; quyết định xử phạt; biên lai thu tiền xử phạt (nếu có); báo cáo kết quả khắc phục của cơ sở hoặc văn bản chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về ATTP (trường hợp vi phạm pháp luật về 	<ul style="list-style-type: none"> - 100%: 3 điểm. - Từ 75% đến dưới 100%: 2 điểm. - Từ 50% đến dưới 75%: 1 điểm. - Dưới 50%: 0 điểm. <p>* Đánh giá tất cả các cơ sở trên địa bàn xã. Trường hợp trên địa bàn xã không có cơ sở có hành vi vi phạm pháp luật về ATTP thì không đánh giá nội dung này và đạt điểm tối đa.</p>	3	

		ATTP vượt quá thẩm quyền xử lý của cấp xã).			
V	GIÁM SÁT VÀ PHÒNG CHỐNG NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM			8	Tổ 5: Đ/c Tâm PCT HD (Tổ trưởng) Đ/c Tâm Trưởng trạm yt Đ/c Cường XD Đ/c Hà KT
15	Quản lý các vụ ngộ độc thực phẩm (NĐTP) và xử lý sự cố ATTP theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ các báo cáo NĐTP của Trạm Y tế, Trung tâm Y tế theo mẫu quy định tại Quyết định số 3081/QĐ-BYT ngày 15/7/2020 của Bộ Y tế. - Có hồ sơ thực hiện các bước điều tra (khi xảy ra NĐTP, sự cố ATTP): Liệt kê các sự cố xảy ra trên địa bàn; các văn bản chỉ đạo điều tra truy xuất, xử lý sự cố; thông báo kết quả xử lý sự cố,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Không xảy ra vụ NĐTP và sự cố ATTP: 3 điểm. - Xảy ra vụ NĐTP và thực hiện đầy đủ các biện pháp xử lý theo quy định: 1 điểm. Xảy ra vụ NĐTP nhưng không thực hiện đầy đủ các biện pháp xử lý theo quy định: 0 điểm. 	3	
16	Tỷ lệ bữa cỗ có từ 30 người ăn trở lên thực hiện ký cam kết tuân thủ các quy định về bảo đảm ATTP.	<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách thống kê các bữa cỗ diễn ra, gồm các thông tin: tên tổ chức/cá nhân, sự kiện, địa điểm, thời gian, người giám sát, kết quả (giám sát và tuân thủ sau sự kiện). - Bản cam kết tuân thủ các quy định về bảo đảm ATTP. - Kết quả kiểm tra thực tế của thành viên Tổ thẩm định tại một số hộ gia đình đã thực hiện cam kết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 90% trở lên bữa cỗ ký cam kết và thực hiện đầy đủ nội dung: ký cam kết, tuân thủ: 3 điểm. - Từ 70% đến dưới 90% bữa cỗ ký cam kết hoặc không thực hiện một trong các nội dung: ký cam kết, tuân thủ: 2 điểm. - Từ 50% đến dưới 70% bữa cỗ ký cam kết hoặc không thực hiện một trong các nội dung: ký cam kết, tuân thủ: 1 điểm. - Dưới 50% bữa cỗ ký cam kết hoặc không thực hiện hai nội dung: ký cam kết, giám sát hoặc không tuân thủ: 0 điểm. 	3	

17	Thực hiện xét nghiệm nhanh về ATTP tại các cơ sở được kiểm tra.	Báo cáo kết quả, số liệu xét nghiệm.	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện ít nhất trong 02 đợt kiểm tra: 2 điểm; - Thực hiện trong 01 đợt kiểm tra: 1 điểm; - Không thực hiện: 0 điểm. 	2	
Tổng điểm				95	